

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC SỬ DỤNG KÊNH HÌNH TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

NGÔ THỊ HẢI YẾN

**Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: yenpdl@gmail.com**

Tóm tắt: Sử dụng kênh hình là công cụ, là điều kiện quan trọng của quá trình nhận thức, là một loại phương tiện truyền thông có hiệu quả cao vừa tạo ra hình ảnh trực quan cho đối tượng nhận thức vừa chứa đựng một nguồn tri thức rất lớn, phản ánh bản chất của các đối tượng địa lí. Do vậy, việc sử dụng kênh hình là phương pháp đặc trưng, tích cực trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông, giúp học sinh nhận thức và giải quyết được các vấn đề đặt ra, chiếm lĩnh tri thức mới một cách dễ dàng và khoa học. Bài viết phân tích cơ sở khoa học về triết học, tâm lí học và khả năng truyền thông của kênh hình trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông. Đặc biệt, bài viết đã làm rõ vai trò, sự cần thiết của kênh hình trong quá trình nhận thức đối tượng địa lí ở cả giai đoạn cảm tính và lí tính.

Từ khóa: Cơ sở khoa học; kênh hình; dạy học; Địa lí; trường phổ thông.

(Nhận bài ngày 15/01/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 19/02/2017; Duyệt đăng ngày 25/03/2017).

1. Đặt vấn đề

Sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí là cách thức giáo viên (GV) sử dụng hình ảnh để học sinh (HS) tri giác, tìm hiểu về đối tượng học tập. Thông qua kênh hình, HS có hình ảnh trực quan về đối tượng nhận thức, chủ thể và đối tượng nhận thức gặp nhau, làm cho quá trình nhận thức được dễ dàng và sâu sắc hơn. Do đó, loại phương tiện dạy học này đóng vai trò là công cụ hay điều kiện để GV và HS sử dụng làm khâu trung gian tác động vào đối tượng nhận thức địa lí, có chức năng khơi dậy, dẫn truyền và làm tăng sức mạnh tác động của người dạy và người học đến đối tượng dạy học.

2. Quan niệm về kênh hình

Theo quan điểm truyền thông "kênh hình" được hiểu là việc sử dụng "hình" để truyền thông tin từ người phát đến người thu. Trong đó, "hình" được hiểu là một loại phương tiện để truyền thông, có thể là hình tĩnh (tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ...) hoặc hình động (phim, videoclip...) [1].

Tùy vào đặc điểm của môn học trong nhà trường phổ thông mà hệ thống kênh hình được thiết kế cho phù hợp với nội dung nhận thức và đối tượng học tập của bộ môn đó. Trong dạy học Địa lí, đối tượng nhận thức có tính lãnh thổ, không gian, vận động và biến đổi theo thời gian, có mối quan hệ với các sự vật, hiện tượng khác nên thường dùng các loại kênh hình đặc trưng để biểu thị như: Bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, biểu đồ, sơ đồ...

Trong dạy học Địa lí, nhiều nhà nghiên cứu cũng đã đưa ra các quan điểm về kênh hình nhưng chủ yếu là "kênh hình" được sử dụng trong sách giáo khoa và so với "kênh chữ". Theo GS. Nguyễn Dược: "Kênh hình gồm một hệ thống các bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, bảng số liệu thống kê... bổ sung cho bài viết. Nhiệm vụ chủ yếu của nó không chỉ minh họa cho bài mà còn có giá trị tương đương với kênh chữ, là một nguồn thông tin dưới dạng trực quan".

Ngoài hệ thống kênh hình được biên soạn trong sách giáo khoa, trong quá dạy học Địa lí còn được sử

dụng nhiều loại kênh hình khác, có tác dụng làm phương tiện trực quan và là nguồn thông tin bổ sung trong dạy học Địa lí như: Bản đồ treo tường, Atlát, bảng hình giáo khoa, tranh ảnh...

Như vậy, chúng ta có thể hiểu kênh hình (bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, bảng số liệu thống kê, biểu đồ,...) trong dạy học Địa lí như là nguồn thông tin địa lí dưới dạng trực quan nhằm thay thế hay đại diện cho các sự vật, hiện tượng địa lí, là công cụ để GV và HS tác động vào đối tượng nhận thức.

3. Cơ sở khoa học của việc sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông

3.1. Cơ sở triết học về sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông

Học là một hoạt động nhận thức đặc biệt của con người. Thông qua hoạt động nhận thức, HS chiếm lĩnh được tri thức mới, phát triển tư duy, rèn luyện kĩ năng và phát triển các năng lực cần thiết... Hoạt động nhận thức đó được diễn ra theo con đường nhận thức chung của loài người, "Từ trực quan sinh động, đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng trở về thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lí, nhận thức hiện thực khách quan" [2]. Trong đó, trực quan chính là xuất phát điểm của quá trình nhận thức và được đặc trưng bởi một quá trình tâm lí bao gồm: Cảm giác, tri giác, biểu tượng. Quá trình trực quan này có vai trò rất quan trọng trong việc thiết lập các mối quan hệ tâm lí với cơ thể, với môi trường, định hướng và điều chỉnh hoạt động của con người trong môi trường đó. Như vậy, trực quan sinh động, nhận thức cảm tính, tư duy trừu tượng, nhận thức lí tính là những mức độ nhận thức có quan hệ chặt chẽ với nhau trong quá trình lĩnh hội tri thức, mà trong đó trực quan sinh động là mức độ đầu trong toàn bộ hoạt động nhận thức của con người. Quá trình này diễn ra theo hai chiều hướng: Từ cụ thể (cảm tính) đến trừu tượng và từ trừu tượng đến cụ thể (trong tư duy) [3].

Quá trình nhận thức Địa lí cũng luôn xảy ra theo hai



chiều: Từ cụ thể cảm tính (quan sát, thực địa) đến trừu tượng (khái niệm, quy luật) và từ trừu tượng đến cụ thể trong tư duy. Cả hai quá trình đó bổ sung cho nhau trên con đường lĩnh hội kiến thức địa lí và ứng dụng nó vào thực tiễn phục vụ lợi ích cho con người. Bởi vậy, việc sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học là phù hợp với quy luật của quá trình nhận thức, là một trợ thủ đắc lực, giúp GV thực hiện tốt nguyên tắc thống nhất giữa tính cụ thể và trừu tượng trong quá trình dạy học, đồng thời giúp cho HS có quá trình cảm tính nhanh chóng, đúng bản chất về đối tượng, hiện tượng nghiên cứu.

Ví dụ: HS có thể dựa vào bảng số liệu sau để đưa ra các nhận xét về tình hình sản xuất của ngành trồng lúa của nước ta trong giai đoạn 2000 - 2014. Đồng thời qua các số liệu trực quan đó, HS có thể lí giải tại sao lại có sự biến động trong quá trình phát triển của ngành trồng lúa ở nước ta?

Bảng 1: Diện tích và sản lượng lúa ở nước ta, giai đoạn 1990 - 2014

Năm	Diện tích (1000 ha)	Sản lượng (1000 tấn)
1990	6042,8	19225,1
2000	7666,3	32529,5
2005	7329,2	35832,9
2010	7513,7	39988,9
2014	7816,0	44975,0

(Theo Tổng cục Thống kê)

Như vậy, việc sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí là một trong những điều kiện cần thiết để HS chiếm lĩnh tri thức và phát triển tư duy theo con đường nhận thức của nhân loại.

3.2. Cơ sở tâm lí học về sử dụng kênh hình

Về mặt tâm lí học, nhận thức là một quá trình và được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn nhận thức cảm tính và giai đoạn nhận thức lí tính. Giai đoạn nhận thức cảm tính được nảy sinh do kết quả tác động trực tiếp của các sự vật, hiện tượng lên các giác quan của con người thông qua cảm giác và tri giác. Giai đoạn nhận thức lí tính là mức độ cao hơn của quá trình nhận thức cảm tính. Đặc điểm nổi bật nhất của giai đoạn này là phản ánh những thuộc tính bên trong, những mối quan hệ bản chất của sự vật và hiện tượng trong hiện thực khách quan mà con người chưa biết. Trong hai giai đoạn của quá trình nhận thức trên thì quá trình nhận thức cảm tính có vai trò quan trọng trong việc thiết lập các mối quan hệ tâm lí với cơ thể, với môi trường, định hướng và điều chỉnh hoạt động nhận thức, là chất liệu, là điều kiện để xây dựng "lâu đài nhận thức" cho quá trình phát triển tư duy, không có nhận thức cảm tính sẽ không có tư duy trừu tượng.

Học tập là một hoạt động nhận thức đặc biệt của con người, vì vậy trong quá trình tổ chức các hoạt động nhận thức trong dạy học không thể nói đến tầm quan trọng của quá trình nhận thức cảm tính. Để quá trình nhận thức cảm tính diễn ra thuận lợi, người ta sử dụng phương tiện trực quan để giúp cho HS quan sát, thu nhận các thông tin, các mối quan hệ của các sự vật và hiện tượng nghiên cứu. Đặc biệt, tất cả các học thuyết

tâm lí học lớn đều đã đi đến kết luận có giá trị khoa học cực kì quý báu: Nguồn gốc của mọi tri thức cá nhân đều bắt đầu từ hành động bên ngoài (hành động vật lí với đồ vật và hành động quan hệ với người khác) [4]... Qua đó, chúng ta càng nhìn nhận đúng hơn về tầm quan trọng của việc sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học.

Quá trình nhận thức bao gồm hai giai đoạn với mức độ khác nhau: Nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính. Tuy nhiên, vấn đề đó là trực quan chính là điểm xuất phát của quá trình nhận thức và muốn nhận thức về các sự vật, hiện tượng thì nhất thiết phải có các hình ảnh chủ quan về chúng. Điều đó đã lí giải tại sao trong dạy học nói chung, dạy học Địa lí nói riêng, các phương tiện trực quan luôn đóng một vai trò rất quan trọng và là điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động nhận thức cho HS. Cụ thể, kênh hình có vai trò trong các giai đoạn của quá trình nhận thức địa lí cụ thể như sau:

- *Xét trong giai đoạn nhận thức cảm tính:* Kênh hình đóng vai trò là hình ảnh minh họa cho đối tượng nhận thức địa lí, đại diện hay thay thế cho các sự vật, hiện tượng địa lí, phản ánh cụ thể các dấu hiệu bề ngoài của đối tượng nhận thức. Do vậy, trong dạy học Địa lí, HS muốn nhận thức về các sự vật và hiện tượng địa lí, về Trái Đất và môi trường của con người, về thiên nhiên và những hoạt động kinh tế của con người thì nhất thiết phải có những hình ảnh chủ quan về chúng. Đặc biệt, là sự vật và hiện tượng địa lí có tính không gian và thời gian, ở rất xa và khó có thể quan sát trực tiếp được. Ngoài ra, quá trình nhận thức càng trực quan, rõ nét bao nhiêu thì việc hình thành các khái niệm, biểu tượng địa lí càng dễ dàng và thuận lợi bấy nhiêu. Tuy nhiên, mỗi loại kênh hình trong dạy học Địa lí có khả năng tạo ra các hình ảnh trực quan về đối tượng nhận thức ở các góc độ và khía cạnh khác nhau. Vì vậy, đòi hỏi GV khi tổ chức các hoạt động nhận thức cho HS cần phải biết phát huy tính trực quan của mỗi loại kênh hình sao cho tạo ra hình ảnh trực quan nhất về đối tượng nhận thức.

- *Xét trong giai đoạn nhận thức lí tính:* Đây là giai đoạn cao hơn của quá trình nhận thức cảm tính. Ở giai đoạn này, kênh hình không chỉ là hình ảnh minh họa cho đối tượng nhận thức mà còn chứa một nguồn tri thức rất phong phú. Chúng có thể chứa đựng hệ thống các khái niệm, các mối quan hệ, các quy luật địa lí... Qua đó, giúp cho HS nhìn nhận được những thuộc tính bên trong của đối tượng địa lí, giải thích được các hiện tượng, hình thành được khái niệm và khám phá, tìm tòi ra tri thức mới.

Ví dụ: GV có thể tổ chức HS dựa vào Atlas Việt Nam trang 15 để đưa ra các nhận xét về đặc điểm phân bố dân cư ở nước ta. Đồng thời qua hình ảnh trực quan đó, HS có thể xác định được các mối quan hệ của các đặc điểm phân bố dân cư của nước ta với các đối tượng địa lí khác như địa hình, lịch sử khai thác lãnh thổ, cơ cấu sử dụng lao động, cơ sở hạ tầng. Qua đó, HS sẽ giải thích được tại sao dân cư của nước ta lại phân bố không đồng đều?

Đặc biệt, các nhà tâm lí đã nhận định, hình ảnh có vai trò rất quan trọng trong quá trình động não, phát triển tư duy để giải quyết vấn đề. Hình ảnh có thể huy động rất nhiều kĩ năng tư duy trên vỏ não: Màu sắc, hình thể, đường nét, kích thước, kết cấu, nhịp điệu thị giác và đặc biệt là sự tưởng tượng, hình dung. Vì thế, so với từ thì hình

ảnh kích thích não làm việc hiệu quả hơn, có khả năng gợi liên kết phong phú, mạnh mẽ, chính xác hơn mà kết quả là tăng cường hoạt động kí ức và tư duy sáng tạo. Các nhà nghiên cứu đã đánh giá: “một bức ảnh có giá trị ngàn lời” [5]. Do vậy, việc sử dụng kênh hình trong giảng dạy góp phần phát triển toàn diện chức năng và vai trò của vỏ não trong quá trình tư duy, nhất là não phải.

3.3. Lí thuyết truyền thông

Lí thuyết truyền thông coi quá trình dạy học là “quá trình truyền thông bao gồm sự lựa chọn, sắp xếp và phân phối thông tin trong một môi trường sư phạm thích hợp, trong sự tương tác giữa người học với thông tin” [1]. Như vậy, lí thuyết này cho rằng quá trình dạy học là quá trình truyền thông qua lại giữa thầy và trò. Việc truyền thông này được diễn ra nhờ các “kênh” truyền thông: Thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác. Tuy nhiên, việc thông tin thu nhận qua các kênh đó có khả năng tri giác một khối lượng thông tin khác nhau trong cùng một thời gian. Người ta đã tính được năng lực dẫn thông của các giác quan như sau: Thị giác: 3.000.000 bite/s, thính giác: 30.000 - 50.000 bite/s, khứu giác: 10 - 100 bite/s, xúc giác: 2 - 10 bite/s [6]. Kết quả của việc thu nhận tri thức và lưu giữ tri thức qua các giác quan được thể hiện như sau:

Bảng 2: Tỷ lệ thu nhận và lưu giữ tri thức

Trong việc thu nhận tri thức	Trong việc lưu giữ tri thức
Qua nếm: 1%	Nghe: 20%
Qua sờ: 1,5%	Nhìn: 30%
Qua ngửi: 3,5%	Nghe + nhìn: 50%
Qua nghe: 11,%	Tự trình bày: 80%
Qua nhìn: 83%	Tự trình bày và làm: 90%

Từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy thị giác có năng lực dẫn thông lớn nhất. Đặc biệt, nếu kết hợp giữa nghe và nhìn thì khả năng thu nhận tri thức và lưu giữ tri thức rất cao. Điều này đã nói lên tầm quan trọng và sự cần thiết phải sử dụng kênh hình trong quá trình dạy học, nhất là đối với môn Địa lí.

4. Kết luận

Sử dụng kênh hình là công cụ, là điều kiện quan

trọng của quá trình nhận thức, là một loại phương tiện truyền thông có hiệu quả cao vừa tạo ra hình ảnh trực quan cho đối tượng nhận thức vừa chứa đựng một nguồn tri thức rất lớn, phản ánh bản chất của các đối tượng địa lí. Do vậy, việc sử dụng kênh hình là phương pháp đặc trưng, tích cực trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông, giúp HS nhận thức và giải quyết được các vấn đề đặt ra, chiếm lĩnh tri thức mới một cách dễ dàng và khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Tô Xuân Giáp, (1997), *Phương tiện dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 [2]. Lê nin.V.I., (1963), *Bút kí triết học*, NXB Sự thật, Hà Nội.
 [3]. Phan Trọng Ngọ (chủ biên), (2000), *Vấn đề trực quan trong dạy học*, tập 1, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
 [4]. Phan Trọng Ngọ, (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
 [5]. Baranxki.N.N., (1972), *Phương pháp dạy học Địa lí kinh tế* (2 tập), NXB Giáo dục.
 [6]. Nguyễn Văn Luyện, (2004), *Phương pháp sử dụng video theo hướng phát huy tính tích cực của người học trong dạy học Địa lí lớp 11 trung học phổ thông*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
 [7]. Nguyễn Dực - Nguyễn Trọng Phúc, (2001), *Lí luận dạy học Địa lí - Phần Đại cương*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
 [8]. Nguyễn Trọng Phúc, (2004), *Một số vấn đề trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
 [9]. Nguyễn Xuân Thúc, (2006), *Giáo trình Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
 [10]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), (2003), *Tâm lí học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
 [11]. David Lambert and David Balderstone, (2000), *Learning to teach Geography in the Secondary School*, London and New York.

SCIENTIFIC FOUNDATION ON VISUAL CHANNEL USAGE IN GEOGRAPHY TEACHING AT SCHOOLS

Ngô Thi Hai Yen
Hanoi National University of Education
 Email: yennpddl@gmail.com

Abstract: Using visual channel as tools, an important condition of cognitive process, a highly effective medium with direct image for the cognitive object and rich source of knowledge, reflect the nature of geographic subjects. Therefore, visual channel usage is a specific and active method of teaching Geography at high school, help students understand and solve problems, gain new knowledge easily. This article analyzes scientific foundation on philosophy, psychology and communication abilities of visual channels in Geography teaching at schools. In particular, the author clarifies its role and necessity in process of realizing geographic subjects in both emotional and rational periods.

Keywords: Scientific foundation; visual channel; teaching; Geography; schools.